



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐC: Số 19, Võ Văn Kiệt, P.5, TP. Vị Thanh - ĐT: 0293 870 433; Fax: 0293 581 213

Số: 42.KT.0325

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
VIMCERTS 155

Ngày: 08.04.2025

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH De Heus - Chi nhánh Hậu Giang
Địa chỉ thu mẫu: KCN Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
2. Tên mẫu, ký hiệu mẫu : Khí thải lò hơi
3. Tình trạng mẫu : Bình thường
4. Số lượng mẫu : 01 mẫu
5. Ngày nhận mẫu : 12.03.2025
6. Ngày thử nghiệm : Từ ngày 12.03.2025 đến ngày 29.03.2025
7. Lưu mẫu : Không
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Có
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	113	200
2	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	HD.ĐHTKT.01	843	1000
3	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	HD.ĐHTKT.01	18	500
4	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	HD.ĐHTKT.01	13	850
5	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 4	2.287,78	KQĐ

Ghi chú: - KQĐ: Không quy định

**PHỤ TRÁCH
QUAN TRẮC VÀ PTMT**

Lê Đức Thừa

PHỤ TRÁCH QA/QC

Trần Văn Thơm

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Nhã

1. Các kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc TN&MT



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐC: Số 19, Võ Văn Kiệt, P.5, TP. Vị Thanh - ĐT: 0293 870 433; Fax: 0293 581 213

Số: 43.N.0325

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
VIMCERTS 155

Ngày: 08.04.2025

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH De Heus - Chi nhánh Hậu Giang
Địa chỉ thu mẫu: KCN Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
2. Tên mẫu, ký hiệu mẫu : Nước thải dầu vào HTXL
3. Tình trạng mẫu : Bình thường (mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh)
4. Số lượng mẫu : 01 mẫu (2,2 lít)
5. Ngày nhận mẫu : 12.03.2025
6. Ngày thử nghiệm : Từ ngày 12.03.2025 đến ngày 01.04.2025
7. Lưu mẫu : Không
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Có
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,125	5,5 đến 9,0
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	80	100
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	140	150
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	95	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1,8	10
6	Tổng photpho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	5,6	6
7	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/L	TCVN 6638:2000	10,4	40
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	6,8	10
9	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	1,3x10 ⁵	5000
10	Sunfua (tính theo H ₂ S) (*)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)	0,5
11	Lưu lượng	m ³ /h	HD.ĐHTN.05-FL	0,5	KQĐ

Ghi chú: - (*): Thông số do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ phân tích
- KPH: Không phát hiện - MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- KQĐ: Không quy định

PHỤ TRÁCH
QUAN TRẮC VÀ PTMT

Lê Đức Thừa

PHỤ TRÁCH QA/QC

Trần Văn Thơm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nhã

1. Các kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc TN&MT



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐC: Số 19, Võ Văn Kiệt, P.5, TP. Vị Thanh - ĐT: 0293 870 433; Fax: 0293 581 213

Số: 44.N.0325

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
VIMCERTS 155

Ngày: 08.04.2025

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH De Heus - Chi nhánh Hậu Giang
Địa chỉ thu mẫu: KCN Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
2. Tên mẫu, ký hiệu mẫu : Nước thải đầu ra HTXL
3. Tình trạng mẫu : Bình thường (mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh)
4. Số lượng mẫu : 01 mẫu (2,2 lít)
5. Ngày nhận mẫu : 12.03.2025
6. Ngày thử nghiệm : Từ ngày 12.03.2025 đến ngày 01.04.2025
7. Lưu mẫu : Không
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Có
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,16	5,5 đến 9,0
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	12	100
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	20	150
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	13	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,05	10
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,8	6
7	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/L	TCVN 6638:2000	3,1	40
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	1,1	10
9	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	KPH (MDL = 2)	5000
10	Sulfua (tính theo H ₂ S) (*)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)	0,5
11	Lưu lượng	m ³ /h	HD.ĐHTN.05-FL	0,8	KQĐ

Ghi chú: - (*): Thông số do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ phân tích
- KPH: Không phát hiện - MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- KQĐ: Không quy định

PHỤ TRÁCH
QUAN TRẮC VÀ PTMT

Lê Đức Thừa

PHỤ TRÁCH QA/QC

Trần Văn Thơm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nhà

1. Các kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc TN&MT



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐC: Số 19, Võ Văn Kiệt, P.5, TP. Vị Thanh - ĐT: 0293 870 433; Fax: 0293 581 213

Số: 89.KT.0525

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
VIMCERTS 155

Ngày: 19.06.2025

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH De Heus - Chi nhánh Hậu Giang
Địa chỉ thu mẫu: KCN Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
2. Tên mẫu, ký hiệu mẫu : Khí thải lò hơi
Tọa độ lấy mẫu: (1105410; 579249)
3. Tình trạng mẫu : Bình thường
4. Số lượng mẫu : 01 mẫu
5. Ngày nhận mẫu : 22.05.2025
6. Ngày thử nghiệm : Từ ngày 22.05.2025 đến ngày 08.06.2025
7. Lưu mẫu : Không
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Có
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
1	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	96	200
2	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	HD.ĐHTKT.01	800	1000
3	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	HD.ĐHTKT.01	37	500
4	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	HD.ĐHTKT.01	KPH	850
5	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 4	4.887,84	KQĐ

Ghi chú: - KQĐ: Không quy định

PHỤ TRÁCH
QUAN TRẮC VÀ PTMT

PHỤ TRÁCH QA/QC

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đức Thừa

Trần Văn Thơm

Phạm Văn Nhã



1. Các kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc TN&MT



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐC: Số 19, Võ Văn Kiệt, P.5, TP. Vị Thanh - ĐT: 0293 870 433; Fax: 0293 581 213

Số: 90.N.0525

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
VIMCERTS 155

Ngày: 19.06.2025

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH De Heus - Chi nhánh Hậu Giang
Địa chỉ thu mẫu: KCN Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
2. Tên mẫu, ký hiệu mẫu : Nước thải đầu vào HTXL
Tọa độ lấy mẫu: (1100562; 579475)
3. Tình trạng mẫu : Bình thường (mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh)
4. Số lượng mẫu : 01 mẫu (2,2 lít)
5. Ngày nhận mẫu : 22.05.2025
6. Ngày thử nghiệm : Từ ngày 22.05.2025 đến ngày 12.06.2025
7. Lưu mẫu : Không
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Có
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,45	5,5 đến 9,0
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	76,0	100
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	225	150
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	124	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	81,5	10
6	Tổng photpho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	4,0	6
7	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/L	TCVN 6638:2000	47,6	40
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	7,2	10
9	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	2,4x 10 ⁶	5000
10	Sunfua (tính theo H ₂ S) (*)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)	0,5
11	Lưu lượng	m ³ /h	HD.ĐHTN.05-FL	16,73	KQĐ

Ghi chú: - (*): Thông số do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ phân tích
- KPH: Không phát hiện - MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- KQĐ: Không quy định

PHỤ TRÁCH
QUAN TRẮC VÀ PTMT

PHỤ TRÁCH QA/QC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đức Thừa

Trần Văn Thơm

Phạm Văn Nhã

1. Các kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc TN&MT



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐC: Số 19, Võ Văn Kiệt, P.5, TP. Vĩ Thanh - ĐT: 0293 870 433; Fax: 0293 581 213

Số: 91.N.0525

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
VIMCERTS 155

Ngày: 19.06.2025

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty TNHH De Heus - Chi nhánh Hậu Giang
Địa chỉ thu mẫu: KCN Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
2. Tên mẫu, ký hiệu mẫu : Nước thải đầu ra HTXL
Tọa độ lấy mẫu: (1100561; 579467)
3. Tình trạng mẫu : Bình thường (mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh)
4. Số lượng mẫu : 01 mẫu (2,2 lít)
5. Ngày nhận mẫu : 22.05.2025
6. Ngày thử nghiệm : Từ ngày 22.05.2025 đến ngày 12.06.2025
7. Lưu mẫu : Không
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Có
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,65	5,5 đến 9,0
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	14,0	100
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	18	150
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	10	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,22	10
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,45	6
7	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/L	TCVN 6638:2000	2,2	40
8	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	1,6	10
9	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	KPH (MDL = 2)	5000
10	Sulfua (tính theo H ₂ S) (*)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)	0,5
11	Lưu lượng	m ³ /h	HD.ĐHTN.05-FL	14,44	KQĐ

Ghi chú: - (*): Thông số do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ phân tích
- KPH: Không phát hiện - MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- KQĐ: Không quy định

PHỤ TRÁCH
QUAN TRẮC VÀ PTMT

Lê Đức Thừa

PHỤ TRÁCH QA/QC

Trần Văn Thơm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Nhã

1. Các kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
2. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc TN&MT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 5458/07-25

Mã mẫu: 2506KT968-2506KT972 (334/06-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH HẬU GIANG
Tên dự án: DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI CỦA CÔNG TY TNHH DE HEUS – CHI NHÁNH HẬU GIANG
Địa chỉ lấy mẫu: Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh – giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Ngày lấy (nhận) mẫu: 17/06/2025 **Ngày trả kết quả**: 27/06/2025
Thời gian lưu mẫu: Không lưu
Loại mẫu: Khí thải
Điều kiện lấy mẫu: Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu:
: KT1 Ống khói của thiết bị xử lý khí thải công đoạn làm nguội line 1
Tọa độ (X = 1100626; Y = 579268)
: KT2 Ống khói của thiết bị xử lý khí thải công đoạn làm nguội line 2
Tọa độ (X = 1100628; Y = 579267)
: KT3 Ống khói của thiết bị xử lý khí thải công đoạn làm nguội line 3
Tọa độ (X = 1100630; Y = 579269)
: KT4 Ống khói của thiết bị xử lý khí thải máy nghiền 1
Tọa độ (X = 1100644; Y = 579258)
: KT5 Ống khói của thiết bị xử lý khí thải máy nghiền 2
Tọa độ (X = 1100641; Y = 579254)

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả					QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kp = 1, Kv = 0,8)
				KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	
1	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	78,7	86,1	57,2	45,7	54,6	160

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM

Trưởng phòng



HOÀNG VĂN NAM

KT. GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN